

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

PHỤ LỤC SỐ 04
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DỐI DƯ CỦA CẤP XÃ GIAO BỔ SUNG CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		
			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng cộng	157			8	47	32	25	1	0	20	0	0	24		
1	Phường Phố Hiến															
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Lê Lợi cũ, tại số 07 Trưng Trắc	1	1.122,7	1.100,0							1				Bổ trí tạm thời cho Ban Chỉ huy quân sự phường Phố Hiến	
2	Phường Sơn Nam															
	Nhà văn hóa xã Hùng Cường cũ	1	2.500	600				1							Công an phường Sơn Nam quản lý, sử dụng	
	Trụ sở công an xã Hùng Cường cũ	1	1.596	400				1							Công an phường Sơn Nam quản lý, sử dụng	
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Cường (cũ)	1	4.202	1.431				1							Điều chuyển Ban chỉ huy quân sự phường Sơn Nam	
3	Phường Mỹ Hào															
	Điểm Trường Mầm non Bản Yên Nhân TDP Cộng Hòa	1	326,9	263,0		1									Làm công viên, bãi đỗ xe và không gian công cộng phục vụ nhân dân,	
	Điểm Trường Mầm non Bản Yên Nhân TDP Văn Nhuế	1	691,9	151,0		1									Làm công viên, bãi đỗ xe và không gian công cộng phục vụ nhân dân,	
	Nhà văn hóa Cộng hòa phường Bản Yên Nhân Cũ	1	199,0	109,0		1									Làm công viên, bãi đỗ xe và không gian công cộng phục vụ nhân dân,	
	Điểm Trường Mầm non Phan Đình Phùng TDP Nghĩa Trang (cũ)	1	658,6	640,0		1									Sinh hoạt cộng đồng Nhà văn Hóa Trang Kim, phường Mỹ Hào	
	Điểm Trường Mầm non Phan Đình Phùng TDP Quan Cũ (cũ)	1	313,4	40,0		1									Sinh hoạt cộng đồng Nhà văn Hóa Phan Đình Phùng, phường Mỹ Hào	
4	Phường Đường Hào															
	Trạm y tế xã Phùng Chí Kiên (cũ)	1	301,5	301,5		1									Nhà Văn hóa tổ dân phố Ngọc Mỹ	
	Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phùng Chí Kiên cũ	1	3.111	1.536				1							Ban Chỉ Huy quân sự phường Đường Hào	
	Trạm y tế Dị Sử cũ	1	300	300			1								Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Đường Hào	
	Trạm y tế xã Hưng Long cũ	1	756	756			1								Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đường Hào	
5	Phường Thượng Hồng															
	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hòa Phong cũ (thửa 1)	1	3.650,7	1.111,0				1							Ban chỉ huy quân sự phường Thượng Hồng	
	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hòa Phong cũ (thửa 2)	1	3.182,1	1.081,0			1								Ban quản lý dự án đầu tư XD phường Thượng Hồng	
6	Xã Tiên Lữ															

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường mầm non Thụy Lôi	1	65	65	1										Giữ lại làm phòng chuyên môn của UBND xã (kho chứa vật tư phòng chống thiên tai)	
	Trường mầm non Thụy Dương - mầm non Thụy Lôi	1	368	226		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, Mở rộng NVH Thụy Dương	Mở rộng NVH Thụy Dương
7	Xã Tiên Hoa															
	Điểm đất trường Mầm non thôn Phí Xá	1	416,9											1	Quy hoạch khu dân cư, đầu giá	Diện tích thửa đất 416,9 hiện hành lang đường chiếm 259,6 m ² , còn lại để đầu giá 157,3 m ²
8	Xã Quang Hưng															
	Trường Mầm non Tổng Phan cơ sở 1 (Khu tập trung Cát Dương)	1	1.326,2			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa thể thao	
	Trường Mầm non Tổng Phan cơ sở 2 (Khu Hạ Cát)	1	1.447,4								1				Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quang Hưng quản lý, khai thác	
	Trường Mầm non Tổng Phan cơ sở 3 (Khu Tổng Xá)	1	1.620,9								1				Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quang Hưng quản lý, khai thác	
	Trụ sở làm việc Công an xã Tổng Phan (cũ)	1	2.027,0						1						Giao Trung tâm phát triển quỹ đất số 01 quản lý, khai thác hoặc giao cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy hoạch, chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công	
9	Xã Đoàn Đào															
	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Quê Ai	1	1.211,60					1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
10	Xã Tiên Tiến															
	Cơ sở nhà đất số 5 (Nhà văn hoá xã Đình Cao cũ)	1	1.930,0	485,5			1								điều chuyển cho trường mầm non Đình Cao quản lý, sử dụng	Tổng diện tích đất là 7.965,6 m ² trong đó đất giao đưc hiện trạng đang sử dụng là 2.100 m ² , đất thể thao là 5.865,6 m ² (trong đó diện tích đã sử dụng cho nhà văn hoá xã là 1.930 m ²)
	Cơ sở nhà đất số 6 (Trạm y tế xã Đình Cao cũ)	1	1.282,7	949,8			1								điều chuyển cho trường mầm non Đình Cao quản lý, sử dụng	
11	Xã Tổng Trấn															
	Nhà số 1: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 1	1	914,8	425,0		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa thể thao; Nhà văn hoá thôn Tam Đa	Trước đổi dư là: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 1
	Nhà số 2: Trường Mầm non thôn Ngũ Phúc	1	711,7	250,0		1									Nhà văn hoá thôn Hạnh Phúc/KCHT-tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao	Trước đổi dư là: Trường Mầm non thôn Ngũ Phúc
	Nhà số 3: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 2	1	685,0	180,0				1							Điều chuyển cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh để giao cho Ban chỉ huy quân sự xã Tổng Trấn	Trước đổi dư là: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 2
12	Xã Lương Bằng															
	Hạt Giao thông và Môi trường huyện Kim Động cũ	1	701	360							1				Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở	
	Trường Mầm non Lương Bằng cơ sở 1	1	984	300		1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường Mầm non Lương Bằng cơ sở 2	1	490	131										1	Giao UBND xã tổ chức đấu giá	
	Trường Mầm non Lương Bằng cơ sở 3	1	527	180										1	Giao UBND xã tổ chức đấu giá	
13	Xã Nghĩa Dân															
	Đất đội thuê	1	144,9				1								Điều chuyển cho Trạm y tế xã Nghĩa Dân	
14	Xã Hiệp Cường															
	Điểm trường Mầm non cũ thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	1.069	119		1									Nhà văn hóa thôn	
15	Xã Đức Hợp															
	Trạm Y tế xã Đức Hợp – Điểm trạm Y tế Thọ Vinh	1	1.389,8	989,0			1								Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đức Hợp quản lý, sử dụng	
	Trạm Y tế xã Đức Hợp – Điểm trạm Y tế Mai Động	1	1.739,0	350,0			1								Trường Mầm non Mai Động quản lý, sử dụng	
16	Xã Phạm Ngũ Lão															
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bãi Sậy (cũ)	1	8.898,0	1.250,0				1							Điều chuyển cho Công an xã Phạm Ngũ Lão	Nhà văn hóa xã Bãi Sậy (cũ) nằm trên khuôn viên đất trụ sở UBND xã
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phù Ủng	1	2.116,9	1.013,0							1				Bố trí tạm thời trụ sở làm việc cho Ban chỉ huy Quân sự xã Phạm Ngũ Lão	Nhà văn hóa xã Phù Ủng (cũ) nằm trên khuôn viên đất trụ sở UBND xã
	Trụ sở làm việc Công an xã tại thôn Sa Lung (cũ), nay là thôn Phù Ủng	1	2.028,0	700,0			1								Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý sử dụng (BQLDA đầu tư xây dựng xã sử dụng chung)	Công trình đã QHTT, thuộc tài sản của UBND xã, giao BQLDA xã cùng sử dụng chung trụ sở với Trung tâm dịch vụ tổng hợp
17	Xã Nguyễn Trãi															
	Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc (cũ)	1	6.534,1	1.110,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
18	Xã Hồng Quang															
	Trụ sở làm việc UBND xã Hạ Lễ cũ	1	5.042,1	845,0				1							QP - Ban chỉ huy quân sự xã	
	Trụ sở Công an xã Hồng Vân (cũ)	1	1.500	700							1				Bố trí trụ sở làm việc tạm thời cho công an xã Hồng Quang	
19	Xã Triệu Việt Vương															
	Trường Mầm non Phạm Hồng Thái- Cơ sở nhà đất số 1 (xã Hàm Tử cũ)	1	543,0	78,6		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	Đã giao trường mầm non Phạm Hồng Thái quản lý sử dụng tại QĐ Số 1536 ngày 27/10/2025 (STT 1.2 Phụ lục 01). Thực tế gồm 2 cơ sở, không còn nhu cầu sử dụng. Diện tích theo trích đo (không lấy theo diện tích tại QĐ)
	Trường Mầm non Phạm Hồng Thái- Cơ sở nhà đất số 2 (xã Hàm Tử cũ)	1	266,0	70,0		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
	Trường Mầm non xã Ông Đình - Cơ sở nhà đất số 1 (thôn 1)	1	200,0	200,0		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
	Trường Mầm non Tân Dân - Cơ sở nhà đất khu Thọ Bình 2	1	305,0	200,0		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường Mầm non Tân Dân - Cơ sở nhà đất thôn Bình Dân	1	267,0	0,0		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
	Trường Mầm non Tân Dân (Cơ sở nhà đất số 4 (thôn Dương Trạch)	1	1.822,0	528,9	1										Cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trường Mầm non Tân Dân	
	Trường Mầm non An Vi - Cơ sở nhà đất số 2 điểm trường thôn Thượng	1	814,0	140,6		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
	Trường Mầm non An Vi - Cơ sở nhà đất số 3 điểm trường thôn Hạ	1	227,2	70,0		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
20	Xã Việt Tiến															
	Trạm y tế Đồng Tiến	1	739,1	265,5			1								Điều chuyển cho Ban quản lý dự án đầu tư XD xã quản lý, sử dụng	
	Trạm y tế Việt Hòa	1	1.785,0	394,0				1							Điều chuyển cho Ban Chỉ huy quân sự xã	
21	Xã Việt Yên															
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Việt Cường	1	3.236,0	395,0				1							Ban chỉ huy Quân sự xã Việt Yên	
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Long (cũ)	1	3.574,8	2.440,0			1								Điều chuyển cho trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Việt Yên	
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Phú (cũ)	1	3.470,0	972,0			1								Điều chuyển cho Trạm y tế xã Việt Yên	
	Trạm y tế xã Việt Cường (cũ)	1	2.505,0	480,0			1								Điều chuyển cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Yên	
	Trạm y tế xã Yên Hòa (cũ)	1	1.227,0	500,0			1								Điều chuyển cho trường Tiểu học và THCS Yên Hòa	
	Trạm y tế xã Thanh Long (cũ)	1	2.808,0	1.360,0			1								Điều chuyển cho trường Mầm Non Thanh Long	
	Trạm y tế xã Minh Châu (cũ)	1	1.626,0	460,0				1							Điều chuyển cho Công an xã Việt Yên	
22	Xã Nguyễn Văn Linh															
	Trạm y tế xã Nghĩa Hiệp	1	1.083,0	485,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
23	Xã Như Quỳnh															
	Trường THCS Lạc Hồng	1	4.842,6	3.680,2			1								Điều chuyển cho Trường tiểu học Lạc Hồng	
	Trạm Y tế xã Lạc Hồng	1	1.044,0	200,0			1								Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho Trường THCS Lạc Hồng	
	Trạm Y tế xã Trung Trắc	1	2.297,3	400			1								Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho trường TH&THCS Trung Trắc	Dự kiến trình cấp có thẩm quyền thu hồi khoảng 860,1m2 để làm đường giao thông và thu hồi 802,4m2 để xây dựng khu tái định cư của xã
	Trạm Y tế xã Tân Quang	1	962,9	250,0		1									Chuyển đổi công năng thành Khu cây xanh, cảnh quan, sinh hoạt cộng đồng	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trạm Y tế thị trấn Như Quỳnh	1	1.625,0	207,0		1									Chuyển đổi công năng thành Khu cây xanh, cảnh quan, sinh hoạt cộng đồng	
	Trụ sở làm việc công an xã Lạc Hồng cũ	1	1.759,0				1								Chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho Trạm y tế xã Như Quỳnh	Đang thi công dở dang; theo VB số 4022/CAT-PH10 ngày 29/5/2026 kèm theo; chưa có quyết định điều chỉnh tài sản cho công an xã; UBND xã đang theo dõi, quản lý tài sản công
	Trụ sở làm việc công an xã Tân Quang cũ	1	1.500,0	900			1								Chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho Trạm y tế xã Như Quỳnh	Theo VB số 4022/CAT-PH10 ngày 29/5/2026 kèm theo; Việc đầu tư, quyết toán chủ đầu tư là UBND xã; chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền bàn giao tài sản cho Công an xã; UBND xã đang theo dõi, quản lý tài sản công
24	Xã Lạc Đạo															
	Trụ sở UBND xã Chi Đạo cũ	1	1.659,6	200			1								Dự kiến mở rộng Trạm Y tế xã	
	Trường Mầm non xã Minh Hải khu Thôn Ao	1	3.337,6	865		1									Dự kiến làm Nhà văn hoá thôn Ao	
	Trường Mầm non Thôn Trịnh Xá	1	1.009,7	500,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng thành bãi đỗ xe tỉnh, điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mầm non Thôn Nghĩa Lộ	1	307,2	150,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng thành bãi đỗ xe tỉnh, điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mầm non Thôn Cát Lư	1	680,6	150,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng thành bãi đỗ xe tỉnh, điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mầm non Thôn Đồng Mai	1	1.306,0	262,0		1									Bổ trí mở rộng nhà văn hoá thôn Đồng Mai	
	Trụ sở Trạm y tế xã Lạc Đạo cũ	1	1.069,2	500,0				1							Bổ trí mở rộng trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo	
	Trụ sở Công an xã Minh Hải cũ (tài sản do UBND đang quản lý, sử dụng)	1	3.275,0	700,0				1							Bổ trí làm trụ sở làm việc cho Ban chỉ huy quân sự xã Lạc Đạo	
	Trụ sở Công an xã Chi Đạo cũ (tài sản do UBND đang quản lý, sử dụng)	1	2.490,0	700,0	1										Bổ trí làm trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Lạc Đạo	
25	Xã Đại Đồng															
	Trụ sở làm việc của UBND xã Lương Tài cũ (đã bố trí cho công an xã Lương Tài cũ sử dụng)	1	2.180,0	689,4				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Đại Đồng	số 107/TT-UBND ngày 27/7/2026; QT vốn đầu tư dự án hoàn thành số 111/QĐ-UBND ngày 28/3/2025; Văn bản số 3397/BCH-HCKT ngày 10/07/2026 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên
	Trụ sở làm việc Công an xã Đại Đồng (cũ) trước sáp nhập	1	371,8	715,6	1										giao phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội của UBND xã quản lý, sử dụng làm phòng làm việc	
	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Việt Hưng (cũ)	1	4.672,0	1.456,0				1							Điều chuyển cho Công an	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để điều chuyển cho công an bố trí làm trụ sở (NTS,DTL,CLN)	1	1.734,4					1							Điều chuyển cho Công an	Căn cứ Công văn số 3849/BCA-H02 ngày 24/7/2026 của Bộ Công an diện tích khu đất là 9.800m2; có 1734,4m2 đất do UBND xã quản lý
	cơ sở nhà đất do UBND xã đang quản lý, sử dụng: Hợp tác xã Đại Đồng (cũ) trước sáp nhập	1	2.515,7	271,0				1							Điều chuyển cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã quản lý, sử dụng	
26	Xã Mễ Sở															
	Trường mầm non thôn Phú Thị (cũ)	1	722,1				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non thôn Hoàng Trạch (cũ)	1	929,0				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non thôn Phú Trạch (cũ)	1	450,0				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non thôn Nhạn Tháp (cũ)	1	405,7				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non xóm 5, thôn Thiết Trụ (cũ)	1	750,0				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
27	Phường Thái Bình															
	Trạm y tế Bò Xuyên (phường Bò Xuyên cũ)	1	158,6	243,0								1			Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Lê Hồng Phong (phường Lê Hồng Phong cũ)	1	66,2	198,6								1			Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Tân Phong (xã Tân Phong cũ)	1	483	634,0								1			Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Tân Bình (xã Tân Bình cũ)	1	680	480,0								1			Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Phúc Thành (xã Phúc Thành cũ)	1	352	480,0								1			Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Kho lương thực cũ thôn Đại Hội - Tân Hoà	1	2.105	281,0								1			Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên cũ	1				1									Nhà văn hóa tổ (UBND xã căn cứ hiện trạng để xuất đầu giá 1 phần)	
28	Phường Trần Lâm															
	Trường tiểu học Vũ Lạc (cũ) - Tam Lạc 1	1	910,0								1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
	Trường tiểu học Vũ Lạc - Tam Lạc 2	1	1.132,2								1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
29	Phường Trà Lý															
	Trụ sở UBND xã Đông Thọ (cũ)	1	2.566,4	977,5		1									Một phần làm nhà văn hóa tổ dân phố Cát hộ, phần còn lại Đầu giá	
	Trạm y tế Hoàng Diệu (cũ)	1	1.410,0	402,9		1									Chuyển đổi làm nhà văn hóa Sa Cát kết hợp với trụ sở cơ quan đơn vị, ban ngành đoàn thể	
	Hội trường nhà văn hóa xã Đông Hòa (cũ)	1	1.035,3	420,0		1									Chuyển đổi làm nhà Văn hóa tổ dân phố Cầu nhán	
	Trụ sở UBND phường Hoàng Diệu (cũ)	1	3.253,4	930,0							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
30	Phường Vũ Phúc															
	Trạm y tế phường phường Phú Khánh (cũ)	1	725,90	155,00		1									Do sắp xếp các Tổ dân phố, đề nghị chuyển đổi công năng làm Nhà văn hóa tổ dân phố số 11 (KCHT- thiết chế VH TT)	
31	Xã Thái Thụy															
	Nhà trẻ cũ trong khuôn viên đất Nhà văn hóa thôn An Ninh	1												1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai)	
32	Xã Thụy Anh															
	Trạm y tế xã Dương Phúc, thôn Lai Triều, xã Dương Phúc cũ	1	683,1	268,0			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ (thửa 1)	1	2.542,6	620,0		1									Chuyển đổi công năng thành điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ (thửa 2)	1	494,5	150,0										1	Giao/cho thuê đất theo PL về đất đai (Hợp tác xã SXKD DVNN Thụy Hưng)	
	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ (thửa 3)	1	468,6	102,0										1	Giao/cho thuê đất theo PL về đất đai (Quý tin dụng nhân dân Thụy Hưng)	
33	Xã Nam Thụy Anh															

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trạm y tế xã Thụy Duyên, thôn Duyên Nghĩa xã Thụy Duyên cũ	1	1.486,9	482,0			1								Giao Trung tâm dịch vụ xã tổng hợp quản lý, sử dụng	
	Trạm y tế Thụy Thanh cũ, thôn Vô Hối Đông, xã Thụy Thanh cũ	1	4.573,4	364,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
34	Xã Đông Thái Ninh															
	Nhà làm việc Trụ sở UBND xã Thái Xuyên cũ	1	1.203,3	300,0			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
35	Xã Nam Thái Ninh															
	Cơ sở nhà, đất Do Quỹ tín dụng bản giao về cho UBND xã quản lý	1	102,1	150,0			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
36	Xã Tây Thái Ninh															
	Trạm y tế xã Sơn Hà (Thái Sơn cũ)	1	1.605,6	308,7			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
37	Xã Ái Quốc															
	Trạm y tế Tây Giang	1	1.413,0	458,0	1										Giao cho UBND xã quản lý, sử dụng để mở rộng khuôn viên UBND xã	
38	Xã Đông Châu															
	Trạm y tế xã Đông Cơ cũ	1	1.337,0											1	Đầu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở	
39	Xã Đông Tiền Hải	1			0	1	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Đất, nhà văn hóa trung tâm xã Đông Phong	1	4.642,6	598,0		1									Chuyển đổi công năng Nhà văn hóa thôn Đông Phong	
40	Xã Hưng Phú															
	Trạm y tế xã Nam Phú	1	880,6	300,0										1	Dự kiến đầu giá quyền sử dụng đất	
41	Xã Nam Tiền Hải															
	HTXDVNN xã Nam Hải (cũ)	1	412,6	119,0										1	Quy hoạch khu dân cư	
	HTXDVNN Hồng Hải (cũ)	1	249,0	29,0										1	Quy hoạch khu dân cư	
42	Xã Quỳnh Phụ															
	Trụ sở UBND thị trấn Quỳnh Côi cũ	1	2.490,0	601,6	1										Giao UBND xã tiếp tục quản lý sử dụng để bố trí cho tổ công tác của xã để sử dụng thực hiện nhiệm vụ chuyển môn	
43	Xã Nguyễn Du															
	Trạm y tế Quỳnh Châu	1	1.230,0	564,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
	Trường mầm non thôn lang Duyên	1	381,4	120										1	Đề nghị chuyển sang đầu giá quyền sử dụng đất	
44	Xã Đông Bằng															
	Đất trụ sở xã An Quý (đất giao cho HTX mượn)	1	1.026	100				1							Điều chuyển cho Công an xã	
	Trạm y tế cũ xã An Cầu (Điểm trạm An Cầu - Trạm y tế xã Đông Bằng	1	1.256	180				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý											Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai			Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
45	Xã Phụ Dực															số 422/BC-UBND ngày 4/8/2026; số 398/BC-UBND ngày 24/7/2026 (không phát sinh, giữ lại các nhà văn hóa làm điểm văn hóa thôn)
	Trụ sở xã An Thanh (cũ)	1	3.157,6	900,0	1										Giao Đảng ủy xã Phụ Dực quản lý, sử dụng	Điều chỉnh nội dung giao tại Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh
46	Xã Tân Tiến															
	Điểm trường mầm non thôn Cao Mộc cũ	1				1									Mở rộng nhà văn hóa thôn Cao Mộc	
47	Xã Đông Hưng															
	Trạm y tế thị trấn Đông Hưng	1	644,0	306,0										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
48	Xã Bắc Tiên Hưng															
	Trạm y tế Phú Lương	1	788,0	276,0										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
	Trường Mầm non Lô Giang (khu vực Bình Minh)	1	1.290,0	235,0		1									Nhà văn hóa thôn Bình Minh	
49	Xã Đông Tiên Hưng															
	Trạm y tế xã Hợp Tiến (cũ)	1	812,3	235,0			1								Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
	Trạm y tế xã Phú Châu (cũ)	1	3.119,7	479,2										1	Quy hoạch đầu giá quyền sử dụng đất	
	Nhà văn hoá xã Phong Châu cũ	1	1.231,7	447,5			1								Đề mở rộng cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục (trường TH&THCS Phong Châu do thiếu nhà đa năng)	
50	Xã Nam Tiên Hưng															
	Nhà Trè thôn Tân Lập	1	196,6	40,0		1									Chuyển đổi công năng sang làm bãi đỗ xe công cộng	
51	Xã Tiên Hưng															
	Điểm trường mầm non thôn Lộ vị 1	1	153,9											1	Đầu giá	
	Điểm trường mầm non thôn Lộ vị 2	1	255,9											1	Đầu giá	
	Điểm trường mầm non thôn Cộng Hòa	1	607,6	100,0	1										mở rộng nhà văn hóa thôn Thăng Long	
	Trạm y tế xã Hồng Việt	1	1.838,2	599,0							1				Tạm giao cho công an xã Tiên Hưng sử dụng	
	Trạm y tế xã Minh Tân	1	1.585,0	529,8			1								Giao cho Ban quản lý dự án, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
52	Xã Tiên La															
	Trạm y tế xã Đoan Hùng cũ	1	794,0	327,0			1								Điều chuyển cho trường mầm non Vũ Thị Thục	UBND xã đề xuất lại
	Trạm y tế cơ sở 1, thôn Nhân Xá, xã Thái Phương cũ	1	2.057,0	341,0			1								Điều chuyển cho trường TH Vũ Thị Thục quản lý, sử dụng	UBND xã đề xuất lại
53	Xã Lê Quý Đôn															

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Điểm trường mầm non Minh Tân, thôn Chuẩn Cách, xã Lê Quý Đôn (trước thuộc thôn Quang Trung)	1	752	380							1				giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở	Thực hiện tạm giao cho Ban chỉ huy quân sự xã
	Điểm trường mầm non Lê Quý Đôn tại xóm 3 thôn Đồng Phú, xã Lê Quý Đôn	1	663,7			1									Khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	
	Trạm y tế xã Minh Tân cũ tại thôn Minh Tân, xã Lê Quý Đôn (trước là thôn Kiều Trai)	1	1.956,7			1									Khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	
54	Xã Hồng Minh															
	Trạm y tế Minh Hòa cũ	1	1.641,9	596,3							1				Giao TTDV TH xã quản lý, khai thác	
	Điểm trường mầm non cũ thôn Phú Mỹ, xã Minh Hòa cũ	1	162,0	74,8										1	chuyển mục đích sử dụng đất để đấu giá	
55	Xã Ngự Thiên															
	Điểm trạm y tế Cộng Hòa, Thôn: Dương Vũ Hà	1	1.432,0	260,0										1	dự kiến Cho HTX DVNN Cộng Hòa thuê đất trả tiền hàng năm	
	Điểm trạm y tế Tân Hòa, thôn: Tân Hòa	1	1.708,0	343,0										1	dự kiến HTX DVNN Tân Hòa thuê đất trả tiền hàng năm	
	Điểm trường Mầm non Cộng Hòa, thôn: Dương Vũ Hà	1	278,0											1	Đấu giá QSD đất	
	Điểm trường Mầm non Tân Hòa, thôn: Mỹ Sơn	1	552,0	160,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng xây nhà văn hóa	Xây mới nhà văn hóa thôn Mỹ Sơn
	Điểm trường Mầm non Hòa Tiến, thôn Phan	1	1.000,0	0,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng xây nhà văn hóa	Xây mới nhà văn hóa thôn Phan
56	Xã Kiến Xương															
	Trạm y tế xã Quang Trung (cũ)	1	1.578,4	1.332,7										1	Quy hoạch dân cư	
	Trạm y tế xã Quang Minh (cũ)	1	1.273,0	300,0										1	Quy hoạch dân cư	
	Trạm y tế xã Bình Minh (cũ)	1	865,0	660,0										1	Quy hoạch dân cư	
57	Xã Bình Nguyên															
	Đất trạm y tế Thanh Tân cũ	1	2.896,6	700,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
58	Xã Vũ Thư															
	Trụ sở UBND xã Minh Quang cũ, Sân vận động thể thao	1	15274,6			1									Cơ sở thôn La Nguyễn, KCHT-tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao	
	Trạm Trồng trọt và BVTV Vũ Thư (cũ)	1	364,80	202,00										1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
59	Xã Thư Trì															
	Đất UBND xã quản lý	1	2.476,6	260,0							1				Giao cho TT DV TH xã Khai thác theo ND108	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trạm Y tế Song Lãng	1	2.194	496				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
60	Xã Thục Vũ															
	Trạm y tế Vũ Vinh	1	1.608,6	435,4							1				Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý khai thác	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17